

THÔNG BÁO

V/v kế hoạch đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học năm học 2024-2025

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-DCT ngày 19/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2023 – 2024 của Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh.

Nhà trường thông báo kế hoạch về việc triển khai thực hiện cập nhật, đánh giá chuẩn đầu ra (CDR) và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học như sau:

I. Danh sách CDR, CTĐT cập nhật, đánh giá trong năm học 2024 - 2025

CDR, CTĐT mới sau khi được cập nhật, đánh giá sẽ được áp dụng cho các khóa tuyển sinh đại học từ năm 2024 trở đi. Danh sách các CDR, CTĐT phải thực hiện cập nhật, đánh giá trong năm học 2024 - 2025 gồm có:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Khoa quản lý	Ghi chú
1	Công nghệ chế tạo máy	7510202	Công nghệ Cơ khí	Định kỳ
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	Công nghệ Cơ khí	Định kỳ
3	Kỹ thuật nhiệt	7520115	Công nghệ Cơ khí	Định kỳ

TT	Tên ngành	Mã ngành	Khoa quản lý	Ghi chú
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ Điện - Điện tử	Định kỳ
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	Công nghệ Điện - Điện tử	Định kỳ
6	Công nghệ kỹ thuật hoá học	7510401	Công nghệ Hóa học	Định kỳ
7	Công nghệ dệt, may	7540204	Công nghệ May và Thời trang	Định kỳ
8	Kinh doanh thời trang và dệt may	7340123	Công nghệ May và Thời trang	Định kỳ
9	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ Thông tin	Định kỳ
10	An toàn thông tin	7480202	Công nghệ Thông tin	Định kỳ
11	Khoa học dữ liệu	7460108	Công nghệ Thông tin	Định kỳ
12	Công nghệ thực phẩm	7540101	Công nghệ Thực phẩm	Định kỳ
13	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	7540106	Công nghệ Thực phẩm	Định kỳ
14	Công nghệ chế biến thủy sản	7540105	Công nghệ Thực phẩm	Định kỳ
15	Quản trị kinh doanh thực phẩm	Thí điểm 7340129	Công nghệ Thực phẩm	Định kỳ
16	Luật kinh tế	7380107	Chính trị - Luật	Định kỳ
17	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	Du lịch và Ẩm thực	Định kỳ
18	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	Du lịch và Ẩm thực	Định kỳ
19	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Thí điểm 7819009	Du lịch và Ẩm thực	Định kỳ
20	Khoa học chế biến món ăn	Thí điểm 7819010	Du lịch và Ẩm thực	Định kỳ
21	Quản trị khách sạn	7810201	Du lịch và Ẩm thực	Định kỳ
22	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngoại ngữ	Định kỳ
23	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Ngoại ngữ	Định kỳ
24	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị Kinh doanh	Định kỳ
25	Kinh doanh quốc tế	7340120	Quản trị Kinh doanh	Định kỳ
26	Marketing	7340115	Quản trị Kinh doanh	Định kỳ
27	Thương mại điện tử	7340122	Quản trị Kinh doanh	Định kỳ
28	Công nghệ sinh học	7420201	Sinh học và Môi trường	Định kỳ

TT	Tên ngành	Mã ngành	Khoa quản lý	Ghi chú
29	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	Sinh học và Môi trường	Định kỳ
30	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	Sinh học và Môi trường	Định kỳ
31	Kế toán	7340301	Tài chính - Kế toán	Định kỳ
32	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Kế toán	Định kỳ
33	Công nghệ tài chính	7340205	Tài chính - Kế toán	Định kỳ

II. Định hướng cập nhật, điều chỉnh CDR, CTĐT

1. Nhiệm vụ quan trọng của quá trình cập nhật, đánh giá CTĐT

- Đánh giá, cập nhật CDR, CTĐT;
- Cập nhật chuẩn đầu ra học phần;
- Rà soát, thống nhất tên học phần, số tín chỉ của học phần, đề cương tổng quát/đề cương chi tiết các học phần dùng chung của **khối kiến thức giáo dục đại cương, khối ngành**;
- Rà soát các học phần do Khoa/Trung tâm quản lý;
- Cập nhật đề cương học phần tổng quát, đề cương học phần chi tiết.

2. CDR, CTĐT mới, sau khi được cập nhật đánh giá, phải phù hợp cho việc tự đánh giá và đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT (MOET; AUN-QA; ABET ...) và định hướng của chuẩn quốc tế áp dụng (ví dụ IFT...).

3. Quy chế đào tạo: Áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học được ban hành kèm Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ được ban hành kèm theo Quyết định số 3020/QĐ-DCT ngày 19/10/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh.

4. Quy trình, yêu cầu, hồ sơ: Áp dụng Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 3015/QĐ-DCT ngày 19/10/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh.

5. Cấu trúc chương trình đào tạo gồm (*Khối lượng học tập trong CTĐT, không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh*) cụ thể như sau:

5.1. Đối với các ngành đào tạo theo 1 giai đoạn

- Thời gian thiết kế: 3,5 năm, tương ứng với 7 học kỳ chính.
- Văn bằng cấp: Cử nhân.
- Cấu trúc CTĐT:

TT	Kiến thức	Khối lượng học tập
1	Kiến thức giáo dục đại cương, khoa học cơ bản	24 – 36 tín chỉ
2	Kiến thức cơ sở ngành	36 – 48 tín chỉ
3	Kiến thức ngành (bao gồm kiến thức học kỳ doanh nghiệp được bố trí giảng dạy vào học kỳ 7)	49 – 61 tín chỉ
Tổng số		121 tín chỉ

5.2. Đối với các ngành đào tạo theo 2 giai đoạn

- Thời gian thiết kế: 4 năm, trong đó giai đoạn 1 là 3,5 năm (tương ứng với 7 học kỳ chính) và giai đoạn 2 là 0,5 năm (tương ứng với 1 học kỳ chính).
- Văn bằng cấp: Cử nhân (hoàn thành Giai đoạn 1), Kỹ sư (hoàn thành Giai đoạn 2).
- Cấu trúc CTĐT:

TT	Kiến thức	Khối lượng học tập
1	Kiến thức giáo dục đại cương, khoa học cơ bản	30 – 37 tín chỉ
2	Kiến thức cơ sở ngành	36 – 43 tín chỉ
3	Kiến thức ngành (Giai đoạn 1 – cấp bằng Cử nhân)	48 – 55 tín chỉ
4	Kiến thức ngành chính chuyên sâu, đặc thù (Giai đoạn 2 – cấp bằng Kỹ sư)	30 tín chỉ
Tổng số		151 tín chỉ

Các CTĐT cập nhật phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực.

Đối với các CTĐT cập nhật để định hướng đạt chuẩn quốc tế: Khoa và Hội đồng xây dựng CTĐT có thể thiết kế khối lượng học tập toàn khóa tăng thêm tối đa 10 tín chỉ trong cấu trúc này.

6. Tỷ lệ của các nhóm học phần, tính chất học phần như sau:

- Tỷ lệ các học phần thực hành đảm bảo từ 25% trở lên trên tổng thể CTĐT (tính theo số tín chỉ).
- Tỷ lệ các học phần tự chọn đảm bảo từ 10% trở lên trên tổng thể CTĐT (tính theo số tín chỉ được chọn để đảm bảo đủ khối lượng kiến thức tích lũy ra trường trên tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu hoặc số lượng môn học tự chọn trên tổng số môn học của tổng thể chương trình đào tạo).

III. Kế hoạch thực hiện

1. Rà soát, cập nhật các học phần dùng chung cho tất cả các CTĐT

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
1	Từ ngày ra thông báo đến hết tháng 01/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện rà soát, cập nhật thống nhất tên học phần, số tín chỉ của học phần, đề cương tổng quát/đề cương chi tiết các học phần dùng chung của khối kiến thức giáo dục đại cương, khối ngành.- Gửi bản ký xác nhận và file về phòng Đào tạo.	Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Chính trị - Luật, Khoa Khoa học Ứng dụng, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp, P.ĐT.
2	Từ ngày ra thông báo đến hết tháng 01/2024	<ul style="list-style-type: none">- Đối với học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh: Khoa thực hiện rà soát, cập nhật đề cương tổng quát/đề cương chi tiết.- Đối với học phần: Giáo dục thể chất: Khoa thực hiện cập nhật chương trình môn học Giáo dục thể chất theo Quy định tại Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.- Gửi bản ký xác nhận và file đề cương tổng quát/đề cương chi tiết về phòng Đào tạo.	Khoa Giáo dục Thể chất và Quốc phòng - An ninh, P.ĐT

2. Rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các ngành đào tạo

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
1	Từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023	Lập kế hoạch cấp Trường về việc xây dựng, cập nhật, đánh giá CDR, CTĐT	BGH, P.ĐT
		Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng; cập nhật, đánh giá CDR, CTĐT năm học 2024-2025.	BGH, P.ĐT
2	Từ tháng 01/2024 đến tháng 02/2024	Lập kế hoạch cấp Khoa về việc xây dựng; cập nhật, đánh giá CDR, CTĐT	BCN Khoa
		Thành lập các Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo (HDXD CTĐT)	BGH, BCN Khoa, P.ĐT
		Tập huấn về đánh giá, xây dựng CDR CTĐT, chuẩn đầu ra học phần, phương pháp kiểm tra,	TT. QLCL, BCN Khoa,

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
3	Từ tháng 03/2024 đến tháng 04/2024	đánh giá... (nếu cần)	HĐXD CTĐT
		Thu thập thông tin từ các bên liên quan	HĐXD CTĐT
		Đánh giá tính hiệu quả của CDR và CTĐT đang thực hiện	HĐXD CTĐT
		Cập nhật CDR của CTĐT, chuyển TT. QLCL góp ý	HĐXD CTĐT, TT. QLCL
		Đánh giá và thông qua CDR của CTĐT	HĐ KH&ĐT Khoa, HĐ KH&ĐT Trường
		Dự thảo những nội dung cần sửa đổi, cập nhật CTĐT, phụ lục CTĐT và CDR học phần, đề cương học phần (tổng quát, chi tiết)	BCN Khoa, HĐXD CTĐT, Bộ môn, Chủ nhiệm học phần
		Lấy ý kiến các bên liên quan và hoàn thiện bản dự thảo CTĐT, phụ lục CTĐT và CDR học phần, đề cương học phần (tổng quát, chi tiết).	BCN Khoa, HĐXD CTĐT, Bộ môn, Chủ nhiệm học phần
		Đánh giá CTĐT cấp Khoa	HĐ KH&ĐT Khoa
		Lập danh sách và thành lập HĐTD chương trình đào tạo	BCN Khoa, BGH, P.ĐT
		Tổ chức thẩm định CTĐT	BGH, P. ĐT, HĐXD CTĐT, HĐTD CTĐT
4	Tháng 5/2024	Chỉnh sửa CTĐT theo các ý kiến góp ý của HĐTD (nếu có)	HĐXD CTĐT
		Thông qua CTĐT cấp Trường	HĐ KH&ĐT Trường
		Điều chỉnh theo góp ý của HĐ KH&ĐT Trường (nếu có)	HĐXD CTĐT
		In đóng quyển (2 bản) gồm CTĐT; Phụ lục CTĐT; Chuẩn đầu ra; Đề cương tổng quát; Đề cương chi tiết và các biểu mẫu theo quy định gửi về phòng Đào tạo. Gửi file word CTĐT và Đề cương tổng quát, Đề cương chi tiết về phòng Đào tạo.	BCN Khoa, HĐXD CTĐT
		Ra quyết định ban hành các CDR và CTĐT sau khi cập nhật, đánh giá.	BGH, P.ĐT

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
5	Tháng 6/2024	Nhập dữ liệu về CTĐT vào phần mềm quản lý	Các khoa
		Công bố toàn bộ CTĐT và đề cương tổng quát trên website của trường, website của khoa và triển khai áp dụng	Các khoa, P. ĐT
		Công bố đề cương học phần chi tiết đến giảng viên và sinh viên	Các khoa, Các bộ môn, Chủ nhiệm học phần
		Thanh toán kinh phí	Các khoa, P. KHTC, P.ĐT

(Các bước cập nhật CDR và CTĐT được thực hiện theo Điều 16 Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 3015/QĐ-DCT ngày 19/10/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh)

IV. Tổ chức thực hiện

Khoa/Trung tâm quản lý các học phần dùng chung của khối kiến thức giáo dục đại cương, khối ngành gửi đề cương tổng quát/đề cương chi tiết có chữ ký xác nhận và file về phòng Đào tạo (khi ban hành mới/có sự điều chỉnh), phòng Đào tạo lưu trữ và gửi cho các Khoa quản lý ngành khi có yêu cầu.

Các Khoa quản lý ngành sử dụng đề cương các học phần dùng chung của khối kiến thức giáo dục đại cương, khối ngành do phòng Đào tạo gửi để đảm bảo tính thống nhất và chính xác.

Trên đây là Thông báo về kế hoạch đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học năm học 2024 - 2025 của Trường. Đề nghị các đơn vị trong Trường và các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện thông báo này. *la*

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Các đơn vị có liên quan (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

lae

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


lae

PGS.TS. Lê Thị Hồng Ánh